

Số: 236/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Thực hiện Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) được hợp nhất tại Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên được hợp nhất tại Văn bản số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/05/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 60/TTr-SGDĐT ngày 13/4/2022 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) và giáo dục thường xuyên (GDTX) năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung sau:

1. Tuyển sinh vào lớp 6 THCS

1.1. Đối tượng

a) Đối tượng tuyển sinh vào lớp 6 THCS

- Là người đã hoàn thành chương trình tiểu học.
- Độ tuổi dự tuyển sinh vào lớp 6 THCS: Thực hiện theo Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với trường THCS có vùng tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện hoặc tỉnh số học sinh đăng ký tuyển sinh vượt nhiều so với chỉ tiêu tuyển sinh: Đối tượng, điều kiện (*môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất,...*) do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định.

b) Đối tượng tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) có cấp học THCS (*gọi chung là các trường PTDTNT*)

- Ngoài các nội dung quy định tại điểm a, mục 1.1 Khoản 1 Điều này cần điều kiện: Là học sinh dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và học tập từ 3 năm trở lên liên kế tính đến thời điểm tuyển sinh tại các xã hoặc thôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khó khăn (*riêng các vùng còn lại tuyển sinh không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới*); học sinh dân tộc Kinh (*không quá 5% tổng số chỉ tiêu tuyển mới*) có hộ khẩu thường trú và học tập từ 3 năm trở lên liên kế tính đến thời điểm tuyển sinh tại các xã hoặc thôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Các trường nếu đã tuyển hết đối tượng tuyển sinh nói trên mà không đủ chỉ tiêu được giao thì được phép tuyển sinh bổ sung đối tượng học sinh có hộ khẩu thường trú và học tập tính đến thời điểm tuyển sinh theo thứ tự ưu tiên: 02 năm, 01 năm tại các xã hoặc thôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khó khăn.

1.2. Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh

a) Tuyển sinh vào lớp 6 THCS 100% số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trên toàn tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh cho từng trường thuộc quyền quản lý (*riêng Trường THCS Lê Quý Đôn, thành phố Tuyên Quang và Trường Phổ thông Tuyên Quang tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh*).

c) Đối với các trường PTDTNT: 02 lớp, 70 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh, trên địa bàn huyện, riêng trường PTDTNT THCS huyện Yên Sơn 03 lớp, 105 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh.

d) Đối với trường Phổ thông Tuyên Quang: 02 lớp, 60 học sinh.

1.3. Phương thức và căn cứ xét tuyển: Xét tuyển thông qua kiểm tra hồ sơ dự tuyển (*kết quả học tập, rèn luyện*).

a) Đối với trường PTDTNT và trường Phổ thông Tuyên Quang: Điểm xét tuyển (ĐXT) là tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của 02 môn Toán và Tiếng Việt trong 3 năm học lớp 3, lớp 4 và lớp 5 ở tiểu học (*riêng lớp 5 nhân hệ số 3 và nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó*) và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên (*nếu có*).

b) Đối với trường THCS có vùng tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện hoặc tỉnh, số học sinh đăng ký tuyển sinh vượt nhiều so với chỉ tiêu tuyển sinh, có thể lựa chọn một trong hai phương án tuyển sinh:

- Phương án 1: Phương thức xét tuyển (*như đối với trường PTDTNT và trường Phổ thông Tuyên Quang*).

- Phương án 2: Kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh. Điểm xét tuyển bao gồm: Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của 02 môn Toán và Tiếng Việt trong 3 năm học lớp 3, lớp 4 và lớp 5 ở tiểu học, điểm các bài kiểm tra đánh giá năng lực và điểm cộng cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên (đối với nhóm đối tượng 1 và nhóm đối tượng 2 quy định tại điểm b, mục 1.4 Khoản 1 Điều này).

1.4. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

a) Tuyển thẳng (áp dụng đối với các trường PTDTNT)

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng dự tuyển đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

b) Chế độ ưu tiên

- Nhóm đối tượng 1 (cộng 3,0 điểm): Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

- Nhóm đối tượng 2 (cộng 2,5 điểm): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Nhóm đối tượng 3 (cộng 2,0 điểm): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số.

1.5. Thời gian tuyển sinh

a) Đối với các trường THCS

- Đợt 1: Hoàn thành trong tháng 7/2022.

- Đợt 2: Hoàn thành trước 10/8/2022.

b) Đối với các trường PTDTNT: Hoàn thành trước khi tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS còn lại trên địa bàn.

2. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT

2.1. Đối tượng

a) Đối tượng tuyển sinh vào các trường THPT là học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Tuyên Quang (kể cả người học tốt nghiệp các năm học trước, nếu còn đủ tuổi học, có hồ sơ hợp lệ, có nguyện vọng học lên lớp 10).

b) Đối tượng tuyển sinh vào các trường PTDTNT ngoài các nội dung quy định tại điểm a, mục 2.1, Khoản 2 Điều này cần điều kiện:

- Học sinh dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và học tập từ 3 năm trở lên liền kề tính đến thời điểm tuyển sinh tại các xã hoặc thôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khó khăn (*các vùng còn lại tuyển sinh không quá 30% tổng số chỉ tiêu tuyển mới*); học sinh dân tộc Kinh (*không quá 5% tổng số chỉ tiêu tuyển mới*) có hộ khẩu thường trú và học tập từ 3 năm trở lên liền kề tính đến thời điểm tuyển sinh tại các xã hoặc thôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Các năm học lớp 7, lớp 8, lớp 9 được xếp loại hạnh kiểm và học lực từ Khá trở lên. Riêng học sinh là dân tộc Cờ Lao, Lô Lô, Pu Péo, Ngái, Pà Thẻn, Thủy, Xtiêng, Cơ Tu, Xơ Đăng, Thổ, La Hủ, Ê Đê, Kơ Me, Xinh Mun, Giáy, Thái, La Chí, Mường, Mông trong các năm học của các lớp trước lớp tuyển sinh xếp loại hạnh kiểm từ Khá trở lên, học lực từ Trung bình trở lên.

c) Đối tượng tuyển sinh vào trường THPT Chuyên, ngoài các nội dung quy định tại điểm a, mục 2.1, Khoản 2 Điều này cần các điều kiện sau:

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ Khá trở lên.

- Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ Khá trở lên.

2.2. Địa bàn tuyển sinh

a) Các trường PTDTNT liên cấp THCS và THPT

- Trường PTDTNT ATK Sơn Dương đối tượng tuyển sinh trên địa bàn huyện Sơn Dương và huyện Yên Sơn.

- Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Hàm Yên đối tượng tuyển sinh trên địa bàn huyện Hàm Yên và huyện Yên Sơn.

- Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Na Hang đối tượng tuyển sinh trên địa bàn huyện Lâm Bình và Na Hang.

- Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Chiêm Hóa đối tượng tuyển sinh trên địa bàn huyện Chiêm Hóa và các xã Phúc Sơn, Minh Quang, Hồng Quang, Thổ Bình, Bình An huyện Lâm Bình (*nếu học sinh có nguyện vọng*).

b) Trường PTDTNT THPT tỉnh: Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

c) Trường Phổ thông Tuyên Quang: Tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh lân cận (*kể cả người học tốt nghiệp các năm học trước, nếu còn đủ tuổi học, có hồ sơ hợp lệ, có nguyện vọng học lên lớp 10*).

d) Các trường THPT còn lại: Tuyển sinh trên địa bàn huyện, thành phố (*trường hợp đặc biệt, học sinh có thể đăng ký dự tuyển ngoài địa bàn quy định, nếu được Sở Giáo dục và Đào tạo đồng ý*).

2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Lớp 10 THPT và Giáo dục thường xuyên (*tính cả trường Phổ thông Tuyên Quang, trường THPT Chuyên và trường PTDTNT*) tối đa bằng 80% số học sinh tốt nghiệp THCS (2 hệ).

a) Trường THPT Chuyên: 08 lớp chuyên, tối đa 280 học sinh, mỗi lớp tối đa 35 học sinh (*gồm: 01 lớp chuyên Toán, 01 lớp chuyên Toán-Tin, 01 lớp chuyên Vật lý, 01 lớp chuyên Hoá học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Ngữ Văn, 01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Tiếng Anh*) và 01 lớp không chuyên, tối đa 45 học sinh.

b) Các trường PTDTNT

- Trường PTDTNT THPT tỉnh: 06 lớp, 213 học sinh.
- Các trường PTDTNT THCS và THPT: 02 lớp, 70 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh.

c) Các đơn vị còn lại: Căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT, GDTX cho các đơn vị trực thuộc năm học 2022-2023.

2.4. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

Học sinh được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng vào 02 trường THPT trên địa bàn huyện, thành phố (*trừ trường THPT Chuyên và các trường PTDTNT*); học sinh trúng tuyển nguyện vọng 1 không được tham gia xét tuyển nguyện vọng 2.

2.5. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

a) Tuyển thẳng

- Tuyển thẳng vào các trường THPT (*trừ trường THPT Chuyên, Phổ thông DTNT*), bao gồm:

- + Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp trung học cơ sở.
- + Học sinh là người dân tộc rất ít người (*Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, O Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*) đã tốt nghiệp trung học cơ sở.
- + Học sinh khuyết tật.
- + Học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba (*hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng*) trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên về văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; cấp quốc gia (*hoặc khu vực*) trở lên về văn nghệ, thể dục thể thao.

+ Học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh: Điểm IELTS (*Academic*) đạt 5.0 điểm trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 59 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

- Tuyển thẳng vào các trường PTDTNT các trường hợp sau:

- + Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (*Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, O Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*).
- + Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng dự tuyển đạt giải Nhất, Nhì, Ba (*hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng*) trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên về văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; cấp quốc gia (*hoặc khu vực*) trở lên về văn nghệ, thể dục thể thao.

+ Học sinh đạt chứng chỉ Tiếng Anh: Điểm IELTS (*Academic*) đạt 6.0 điểm trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 72 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

- Tuyển thẳng vào trường THPT Chuyên

+ Học sinh đạt giải Nhất, giải Nhì kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS năm học 2021-2022 các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh vào các lớp chuyên tương ứng. Giải Nhất, Nhì môn Toán tuyển thẳng vào lớp chuyên Toán hoặc chuyên Toán - Tin.

+ Học sinh đạt giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS năm học 2021-2022 đối với 02 môn: Địa lý (*tuyển thẳng vào lớp chuyên Lịch sử*); Tin học (*tuyển thẳng vào lớp chuyên Toán - Tin*).

+ Tuyển thẳng vào lớp Chuyên Anh đối với học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS Academic từ 7.0 trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt từ 86 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

b) Chế độ ưu tiên: Áp dụng quy định tại điểm b, mục 1.4 Khoản 1 Điều này.

c) Chế độ khuyến khích

- Đối với các trường PTDTNT

+ Cộng 1,5 điểm cho học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS (Academic) 5.5 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 65 điểm đến 71 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

+ Cộng 1,0 điểm cho học sinh đạt giải khuyến khích cá nhân trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS đối với các môn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học hoặc học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS (Academic) 5.0 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 59 điểm đến 64 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

- Đối với THPT Chuyên

+ Cộng 2,0 điểm cho học sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh đạt chứng chỉ Tiếng Anh: Điểm IELTS (Academic) đạt 6.5 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt từ 79 đến 85 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

+ Cộng 1,5 điểm cho học sinh đạt giải Ba đối với các môn văn hóa và giải Nhì đối với môn Tin học, Địa lý kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS hoặc học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS (Academic) 6.0 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 72 điểm đến 78 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp (*dự thi vào lớp chuyên tương ứng, riêng môn Địa lý vào lớp chuyên Lịch Sử*).

+ Cộng 1,0 điểm cho học sinh thuộc một trong những trường hợp sau: Đạt giải Khuyến khích cá nhân các môn văn hoá trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS (*dự thi vào lớp chuyên tương ứng*); Đạt giải Ba cá nhân môn Tin học, môn Địa lý trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS (*dự thi vào lớp chuyên Tin học hoặc chuyên Lịch sử tương ứng*); Học sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS (Academic) 5.5 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 65 điểm đến 71 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

- Nguyên tắc áp dụng chế độ khuyến khích: Nếu học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi chỉ được hưởng một lần cộng điểm; Chứng chỉ Tiếng Anh phải còn thời hạn đến ngày 15/6/2022 (*Lưu ý: Điểm cộng thêm trên đây (thuộc các mục I, II) được cộng vào tổng điểm trước khi quy đổi theo thang điểm xét tuyển*).

2.6. Môn thi, đề thi, lịch thi, địa điểm thi

a) Môn thi: Học sinh dự thi vào các trường THPT thi các môn: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh (*bắt buộc đối với tất cả học sinh dự tuyển*); đối với học sinh dự thi vào trường THPT Chuyên thi thêm môn thứ 4 (*môn chuyên*) tương ứng với lớp chuyên đăng ký dự thi; riêng học sinh dự thi lớp chuyên Toán - Tin thi môn Toán chuyên.

b) Đề thi: Môn Ngữ văn không chuyên và các môn chuyên ra theo hình thức tự luận. Riêng môn Toán không chuyên và Tiếng Anh chuyên kết hợp trắc nghiệm với tự luận, Tiếng Anh không chuyên trắc nghiệm.

c) Lịch thi

- Lịch thi vào các trường THPT

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho học sinh	Giờ bắt đầu làm bài
15/6/2022	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Tiếng Anh	60 phút	9 giờ 55	10 giờ 00
	Chiều	Ngữ văn	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

- Lịch thi vào trường THPT Chuyên

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho học sinh	Giờ bắt đầu làm bài
15/6/2022	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Tiếng Anh	60 phút	9 giờ 55	10 giờ 00
	Chiều	Ngữ văn	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
16/6/2022	Sáng	Ngữ văn	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Toán	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Vật lý	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Hoá học	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho học sinh	Giờ bắt đầu làm bài
16/6/2022	Chiều	Tiếng Anh (chuyên)	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Lịch sử	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Sinh học	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

d) Địa điểm thi: Tại các trường học sinh đăng ký dự thi.

3. Tuyển sinh vào lớp 10 Trung tâm giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh.

3.1. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

a) Cán bộ, công chức, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế đang làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3.2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 03 lớp 10 GDTX THPT, 135 học viên.

3.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

3.4. Thời gian: Hoàn thành chậm nhất 31/7/2022.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, đúng quy định hiện hành; tổng hợp, báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 3 (thực hiện);
 - Chánh VP UBND tỉnh;
 - Báo Tuyên Quang;
 - Đài PTTH tỉnh;
 - Công TTĐT tỉnh;
 - Các PCVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, THVX (VB).
- (báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Việt Phương

